

KHÍA CẠNH PHÁP LÝ CỦA HUẤN THỊ *COR ORANS*

Lời mở

Như chúng ta đã biết, ngày 29 tháng 6 năm 2016, Đức Thánh Cha Phan-xi-cô đã ban hành Tông hiến *Vultum Dei quaerere* cho các nữ đan sĩ sống đời chiêm niệm thuộc nghi lễ La tinh, và Đức Thánh Cha đã ủy nhiệm cho Bộ các Tu hội thánh hiến và các Tu đoàn tông đồ soạn thảo một Huấn thị áp dụng Tông hiến, nhằm làm sáng tỏ những quy định của luật, qua việc triển khai và xác định các thủ tục để chấp hành (CO, dẫn nhập; Gl, đ. 34).

Theo ghi nhận của Đức tổng Giám mục José Rodríguez Carballo, Tổng thư ký của Bộ các Tu hội thánh hiến và các Tu đoàn tông đồ, trong buổi họp báo để giới thiệu Huấn thị *Cor Orans* tại Vatican ngày 15.05.2018, thì việc soạn thảo Huấn thị đòi hỏi nhiều thời gian, vì bao hàm một công việc tỉ mỉ và chính xác, đặc biệt là về khía cạnh giáo luật, và nhất là để phác thảo những quy tắc và phương pháp để bảo vệ căn tính và sứ vụ của các nữ đan viện sống đời chiêm niệm. Bên cạnh đó, vì Huấn thị sửa đổi và bãi bỏ một vài điều của Giáo luật nên cần có sự ủy quyền và phê chuẩn đặc biệt của Đức Thánh Cha, như cuối Huấn thị đã xác nhận.

Nội dung của Huấn thị

Huấn thị mở đầu với những quy tắc tổng quát, nhằm làm sáng tỏ ý nghĩa của một vài thuật ngữ đặc thù của thế giới đan tu.

Tiếp đó nội dung của Huấn thị được trình bày trong 4 chương, và tập trung vào 4 khía cạnh chính yếu đã được trình bày trong Tông hiến *Vultum Dei quaerere*:

QUYỀN TỰ TRỊ CỦA CÁC ĐAN VIỆN, CÁC LIÊN HIỆP, SỰ TÁCH BIỆT KHỎI THỂ GIAN, VÀ VIỆC ĐÀO TẠO.

Vì thời gian có hạn, con xin phép chỉ trình bày một vài nét căn bản và khá mới mẻ dưới khía cạnh pháp lý, dựa theo các điểm chính yếu vừa nói ở trên.

1. Quyền tự trị pháp lý của các đan viện tự trị (monasterium sui juris).

Sự tự trị của các đan viện được Huấn thị tái xác nhận là một sự “tự trị pháp lý chính đáng, về đời sống và sự lãnh đạo”, mà Giáo hội thừa nhận trong mỗi đan viện tự trị (x. Sponsa Christi, Art. VI, 1; CO, số 15). Và sự tự trị pháp lý ấy “giả thiết một sự độc lập thực về đời sống, nghĩa là có khả năng quản trị đời sống của đan viện với tất cả mọi chiều kích của nó: ơn gọi, đào tạo, lãnh đạo, tương quan, phụng vụ, kinh tế...” (số 18).

Tiến trình phát triển của một đan viện để hướng tới sự tự trị pháp lý có thể tóm lược như sau:

- Khởi đầu bằng việc lập một cơ sở mới từ một đan viện duy nhất hoặc từ Liên hiệp (x. số 20, 39), với sự chấp thuận của công nghị đan viện hoặc qua quyết định của Đại hội Liên hiệp, bao gồm ít là năm nữ đan sĩ, trong đó ít là phải có 3 nữ đan sĩ khấn trọng (số 29).
- Cơ sở mới sẽ được điều hành bởi Bề trên nhà, được bổ nhiệm bởi Bề trên cấp cao của đan viện sáng lập hay Chủ tịch Liên Hiệp trong trường hợp cơ sở này được lập bởi Liên Hiệp, trước đó cần có sự đồng ý bằng văn bản của Đức Giám mục giáo phận và sự cho phép của Tòa Thánh (số 29).

Như vậy đan viện được sáng lập này là một đan viện đơn lập, đang trực thuộc đan viện “nhà mẹ” hoặc trực thuộc Liên hiệp, nếu được Liên hiệp sáng lập.

- Khoảng thời gian từ khi bắt đầu sáng lập (fundatio) đến khi đan viện được thiết lập (erectio) theo giáo luật không quá 15 năm. (CO 38)
- Về việc một đan viện được thiết lập theo giáo luật, cộng đoàn phải bao gồm ít nhất 8 đan nữ khấn trọng, và phần đông không được quá lớn tuổi. (CO 39a).

Bởi vậy, một nữ đan viện chỉ được Tòa Thánh chấp thuận cho thiết lập như một đan viện tự trị khi đạt các yêu cầu được quy định ở số 39 của Huấn thị *Cor Orans*:

- Trước hết là phải có ít nhất tám nữ đan sĩ khấn trọng, trong số đó phải có một vài nữ đan sĩ có khả năng đặc biệt để đảm nhận các trách vụ chính yếu: lãnh đạo, đào tạo, quản lý.
- Phòng ốc phù hợp với đời sống cộng đoàn;
- Điều kiện kinh tế vốn có thể cung cấp nhu cầu của cuộc sống hàng ngày;

Phán quyết cuối cùng về lượng định những điều kiện trên thuộc về một mình Tòa Thánh (x. số 40).

Đó là tiến trình phát triển của một đan viện để hướng tới sự tự trị pháp lý. Tuy nhiên, nếu một đan viện chỉ được Tòa Thánh thiết lập như một đan viện tự trị khi hội đủ các điều kiện mà luật đòi hỏi, thì đan viện tự trị ấy cũng có thể bị mất quyền tự trị pháp lý, khi không còn duy trì được các điều kiện để quản trị đời sống của đan viện nữa.

Số 45 của *Cor Orans* quy định rằng khi số thành viên khấn trọng trong một đan viện tự trị còn năm người thì đan viện tự trị nói trên mất quyền bầu cử Bề trên riêng. Trong trường hợp này, vị Chủ tịch Liên hiệp có nghĩa vụ thông báo cho Tòa Thánh để thiết lập một Ủy ban đặc nhiệm (Commissione ad hoc: có bản dịch là Ủy ban lâm thời), và người nào có quyền chủ trì công hội bầu cử, với phép của Tòa Thánh, sẽ tiến hành chỉ định một vị Giám quản, sau khi đã lắng nghe từng thành viên trong cộng đoàn. Tuy nhiên, đây chỉ là một giải pháp tạm thời trong khi chờ đợi Tòa Thánh lượng định một cách thực tế để đưa ra quyết định cho tương lai của đan viện (x. VDq, đ. 8, 2; CO, 43, 45, 56, 69).

Đây là giai đoạn suy thoái của một đan viện tự trị, là giai đoạn, có thể nói, được Tòa Thánh “quan tâm” cách đặc biệt. Nếu Tòa Thánh xét thấy đan viện tự trị liên hệ không còn khả năng quản trị được cuộc sống dưới mọi khía cạnh, dù chỉ là tạm thời hay vĩnh viễn, nghĩa là sự tự trị vốn chỉ còn trên giấy tờ, trong thực tế rất bấp bênh hoặc không còn nữa, thì Tòa Thánh sẽ tiến tới việc kết nạp đan viện ấy với một đan viện khác, ngõ hầu giúp đan viện được kết nạp vượt qua khó khăn hay là sắp xếp những gì cần thiết để tiến tới việc giải thể đan viện (x. các số 54-55).

Như vậy sự kết nạp có thể là cơ hội để phục hồi và tái sinh khi cuộc sống tự trị phần nào bị tổn hại. Nhưng nếu tình trạng này không thể thay đổi được thì dù đau lòng, giải pháp giải thể đan viện là không thể tránh khỏi (các số 67, 68).

Trong buổi họp báo tại Phòng Báo Chí Vatican, ngày 15.05.2018, Đức Tổng Giám mục José Rodríguez Carballo đã nhận định rằng, “*Các quy tắc của sự kết nạp được chỉ dẫn chi tiết trong bản văn của Huấn thị “thực sự là mới mẻ theo quan điểm pháp lý. Mới mẻ nhưng quý giá, vì nó sẽ cho phép nhiều đan viện đang gặp khó khăn được kết nạp và được hậu thuẫn từ các cộng đoàn khác hưng thịnh hơn, nếu người ta mở ra với tinh thần tin tưởng và hiệp thông với khả năng trợ giúp huynh đệ này, thì một mặt có thể mở ra những con đường tái sinh, mặt khác là chuẩn bị những gì cần thiết để đón nhận các đan sĩ trong trường hợp đóng cửa đan viện, hầu họ có thể tiếp tục sống đúng phẩm cách với sự thánh hiến của họ”*¹.

Nhưng theo kinh nghiệm thực tế xưa nay, và theo nhận định của cha Bề trên Tổng quyền Dòng Cát Minh, thường thì việc kết nạp là chuẩn bị cho tiến trình đi đến việc giải thể. Hiếm khi sự kết nạp nhằm giúp đỡ đan viện vượt qua sự khủng hoảng tạm thời của mình để làm hồi sinh sự sống của đan viện vì những rối chức năng nội bộ². Vì với việc kết nạp, Tòa Thánh đình chỉ *tình trạng* đan viện tự trị (cho đến chừng nào dự liệu cách khác), (nghĩa là) coi đan viện được kết nạp như một nhà phụ thuộc vào một đan viện tự trị khác của cùng một Dòng hay cùng Liên hiệp (số 57).

¹ <https://press.vatican.va/content/salastampa/it/bollettino/pubblico/2018/05/15/0351/00753.html>

² <https://ocdvietnam.org/2018/10/12/nhung-chi-dan-ve-huan-thi-cor-orans-cua-cha-tong-quyen/>

Hệ quả: đan viện được kết nạp không còn Bề trên cao cấp riêng (số 59), mất quyền có nhà tập (tuy vẫn còn quyền đón nhận các ứng sinh, nhưng thời gian tập và huấn luyện sơ khởi phải được thực hiện tại một đan viện khác do Liên hiệp ấn định, số 60), mất quyền triệu tập công nghị đan viện (số 64). Để làm hồi sinh sự sống của đan viện trong một tình trạng như thế quả là rất khó!

Xin lưu ý: chỉ có một mình Tòa Thánh mới có thẩm quyền cho phép thiết lập một nữ đan viện và giải thể một nữ đan viện (Gl, đ. 609, 2, 616, 4; CO, số 39, 71).

2. Liên hiệp các đan viện và vai trò mới của vị Chủ tịch Liên hiệp.

Ở chương thứ hai, Huân thị bàn về “Liên hiệp của các đan viện”, “cơ cấu của sự hiệp thông” mà Tông hiến *Sponsa Christi*, 1950, khi nói về đời sống của các nữ đan sĩ chiêm niệm đã đề cập tới, nhưng để cho các đan viện được quyền tự do quyết định. Nhưng từ nay, theo Tông hiến *Vultum Dei quaerere*, điều này trở nên bó buộc cho tất cả các nữ đan viện (VDq, đ. 9, 1), ngoại trừ “Một đan viện, vì lý do đặc biệt, khách quan và rõ ràng, với phiếu của công nghị đan viện, có thể xin Tòa Thánh miễn chuẩn nghĩa vụ này” (CO, số 93).

Điều này cho thấy trong khoảng thời gian gần 70 năm nay, các Liên hiệp đã cùng thực hiện và mang lại nhiều lợi ích cho các đan viện, nhưng đồng thời cũng cho thấy những giới hạn và lỗ hổng về mặt pháp lý, là điểm mà Huân thị mới này muốn giải quyết và bổ khuyết.

Cũng trong buổi họp báo tại Vatican, ngày 15.05.2018, Đức Tổng giám mục Carballo, Tổng thư ký của Bộ các Tu hội thánh hiến và các Tu đoàn tông đồ đã nhận định rằng “Nếu như mục đích sinh ra các Liên hiệp là cho phép các đan viện chia sẻ cùng một đặc sủng mà không bị cô lập, nhưng bảo vệ nó trong sự trung thành với sự trợ giúp huynh đệ hỗ tương (x. số 86), thì lịch sử của hàng thập kỷ nay đã cho thấy rằng để đạt đến mục đích đó rất cần củng cố vai trò của vị Chủ tịch Liên hiệp”³. Và như chúng ta thấy, qua Huân thị *Cor Orans* Tòa Thánh đã trao cho vị Chủ tịch nhiều trách nhiệm và quyền bính hơn trước. Cụ thể như sau:

- Ngài sẽ là người đồng tuần viếng, khi tháp tùng vị Tuần viếng trong các cuộc tuần viếng theo giáo luật (số 112). “Đồng tuần viếng” chứ không phải là trợ tá hay phụ tá. Vì vậy sau khi kết thúc cuộc tuần viếng, chị có trách nhiệm gửi cho Bề trên của đan viện văn bản những giải pháp tốt nhất cho những trường hợp và tình huống xuất hiện trong cuộc tuần viếng, và thông báo mọi điều cho Tòa Thánh (các số 115; 125); trong trường hợp cần thiết ngài sẽ tuần viếng các đan viện thuộc Liên hiệp, cùng với một Cố vấn và Quản lý của Liên hiệp tháp tùng (số 113);
- Chị cũng sẽ phải trình lên Tòa Thánh khi một đan viện đánh mất sự tự trị thực sự của đời sống (x. 121);
- Thông báo cho Tòa Thánh biết khi một Bề trên không cho phép một nữ đan sĩ chuyển qua đan viện khác (x. số 122);
- Với sự đồng ý của Ban cố vấn của ngài, chị có quyền gia hạn đặc ân sống ngoại vi cho một nữ đan sĩ khẩn trọng của một đan viện thuộc Liên hiệp, nhưng không được quá hai năm, sau khi đã được chị Bề trên cấp cao ban phép tại ngoại một năm (số 178). Tổng số là 3 năm (x. số 130). Mọi sự gia hạn dài hơn đều phải dành riêng cho Tòa Thánh (số 180).

Điều này sửa lại điều 686, 2 của Bộ Giáo Luật 1983. Vì cho đến nay, “Việc ban đặc ân sống ngoại vi cho các nữ đan sĩ thuộc về một mình Tông Tòa” (Tòa Thánh hay Tông Tòa ở đây được hiểu là một).

Ngoài ra, Huân thị còn trao nhiệm vụ cho vị Chủ tịch trong lãnh vực đào tạo.

- Chị sẽ thông báo cho Tòa Thánh về những khả năng thực của đan viện để bảo đảm việc huấn luyện sơ khởi và thường huấn (x. số 117), và tăng cường việc huấn luyện cấp

³ <https://press.vatican.va/content/salastampa/it/bollettino/pubblico/2018/05/15/0351/00753.html>

Liên hiệp, cũng như yêu cầu sự tham gia của những nhà đạo tạo; nếu thiếu người tham gia, chị Chủ tịch sẽ trình lên Tòa Thánh.

Rõ ràng là phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được giao phó cho vị Chủ tịch Liên hiệp đã được mở rộng rất nhiều. Mặc dù Huân thị *Cor Orans* nhắc lại rằng vị Chủ tịch Liên hiệp, được bầu bởi Hội Đồng Liên Hiệp với nhiệm kỳ 6 năm, “không phải là Bề trên Cao Cấp” (số 110). Tuy nhiên, sự thật là vị Chủ tịch Liên hiệp được trao một số nhiệm vụ thuộc về những Bề trên cấp cao, như kinh lý các đan viện thuộc Liên hiệp (số 113), gia hạn đặc ân sống ngoại vi (số 178)...

3. Tách biệt khỏi thế gian - Nội vi và năng quyền miễn chuẩn.

Ở đây Huân thị tái khẳng định sự tách biệt khỏi thế gian là một yếu tố bắt buộc cho tất cả mọi Dòng tu (x. Gl, đ. 607, 3), góp phần tạo nên trong mỗi nhà dòng một bầu khí và môi trường thuận lợi cho việc hồi tâm, cần thiết cho mỗi Dòng, đặc biệt cho những người tận hiến trong đời sống chiêm niệm (x. số 156), và cách thức tách khỏi thế giới bên ngoài của các nữ đan sĩ phải mang tính cụ thể và thực chất chứ không phải là mang tính tượng trưng hay thiêng liêng. Công nghị đan viện có trách nhiệm ấn định cách thức tách biệt với bên ngoài (x. số 166).

Đối với vấn đề nội vi, *Cor Orans* có một số sửa đổi liên quan đến khía cạnh pháp lý. Những quy tắc mới quy định như sau:

Sửa lại điều 667, 4 của Bộ Giáo luật, Đức Giám Mục giáo phận (x. đ. 615), cũng như Đấng Bản Quyền dòng (x. đ. 614), không can thiệp vào việc cấp phép miễn chuẩn nội vi nữa (số 174), năng quyền này nay được dành riêng cho một mình chị Bề trên cấp cao (số 175), và chị có trách nhiệm bày tỏ sự nhận định về sự thích hợp của việc ra vào nội vi. Ngoài ra,

- Trong trường hợp sự miễn chuẩn quá mười lăm ngày, Bề trên cần có sự đồng ý của Ban cố vấn (số 175).
- Với lý do chính đáng, chị có thể cho phép một nữ đan sĩ khẩn trốn vắng khỏi nhà, nhưng không được quá một năm, với sự đồng ý của Ban cố vấn và sau khi đã lắng nghe Đức Giám Mục Giáo phận hoặc Đấng Bản Quyền dòng (số 176; Gl, đ. 665, 1; xem thêm đ. 615, 614). (Giới hạn mà Huân thị Verbi Sponsa, số 17, triết 2 bị bãi bỏ: Si tenga presente che la norma del Can. 665, § 1, sulla permanenza fuori dell'Istituto, non riguarda le monache di clausura).
- Có thể ban đặc ân tại ngoại cho một nữ đan sĩ khẩn trốn, nhưng không quá một năm, với sự đồng ý của Ban cố vấn, cùng với sự đồng ý của Đấng Bản Quyền địa phương (x. đ. 134, 2) nơi nữ đan sĩ ấy sẽ cư ngụ, cũng như sau khi đã nhận được ý kiến của Đức Giám Mục giáo phận hoặc của Đấng Bản Quyền dòng liên hệ (số 177).

Như đã nói ở trên, đây là năng quyền đặc biệt mới được ban cho chị Bề trên cấp cao và vị Chủ tịch Liên hiệp. Từ trước tới nay năng quyền này thuộc về một mình Tòa Thánh (đ. 686, 2); còn bên nam vẫn theo quy tắc của điều 686, 1, nghĩa là việc ban đặc ân tại ngoại cho một nam tu sĩ khẩn trốn thuộc thẩm quyền của vị Điều Hành tông quyền (x. đ. 622), nhưng không quá ba năm.

Ngoài ra Huân thị cũng trao cho chị Bề trên trách nhiệm bày tỏ sự nhận định về sự thích hợp của việc ra vào nội vi (số 197).

4. Tiến trình đào tạo sơ khởi

Phần này có sự thay đổi đáng kể về thời gian đào tạo sơ khởi, được liên kết bằng ba giai đoạn liên tục: Thỉnh viện (Postulantato), tập viện (noviziato), thời gian khẩn tạm (Juniorato/ học viện) và trước đó đã được chuẩn bị thời gian thanh tuyển viện (Aspirantato) (số 251).

Huân thị ấn định thời gian thanh tuyển viện ít là 12 tháng, và có thể kéo dài tối đa là 2 năm (số 268). Dành cho chị Bề trên cấp cao cùng với ban cố vấn của ngài thiết lập thời gian và cách thức mà thanh tuyển viện sẽ trải qua trong và ngoài cộng đoàn đan viện để có thể đánh giá đúng mỗi ứng viên (số 263).

Tiếp đến là thời gian thỉnh viện. Thời gian này tối thiểu cũng là 12 tháng, và cũng có thể kéo dài, nhưng không quá 2 năm.

Tập viện trong các nữ đan viện có thời hạn là hai năm; năm thứ hai theo giáo luật, liên quan đến sự vắng mặt áp dụng theo Giáo luật, điều 648?⁴ (số 279).

Thời gian khẩn tạm.

Việc tuyên khẩn tạm có thời hạn là ba năm và được tái khẩn lại hàng năm cho đủ năm năm trọn, và thời gian huấn luyện sơ khởi tối thiểu phải đủ chín năm (số 287); nếu cần thiết, Bề trên cấp cao, chiếu theo luật riêng và Giáo luật điều 657, 2, có thể cho kéo thời gian khẩn tạm, nhưng tính toàn bộ thời gian huấn luyện sơ khởi không được quá 12 năm (CO, số 288; VDq, số 15).

Giai đoạn huấn luyện sơ khởi có khá nhiều điểm mới mẻ so với Giáo luật (x. GI các số 655; 657, 2-3; 658).

Thay lời kết

Khi tìm hiểu để soạn bài viết này, tình cờ con được biết, từ khi Huấn thị *Cor Orans* được công bố, đã làm dấy lên nhiều phê bình, từ những nghi ngại, lo sợ cho đến cả những phản đối về những quy tắc mới “áp đặt” trên các nữ đan viện, từ sự bắt buộc phải gia nhập Liên hiệp đến chính cơ cấu của Liên hiệp, nhất là khi Huấn thị mở rộng vai trò và quyền bính cho chị Chủ tịch Liên hiệp, tất cả những điều đó như là “sự tấn công, bao vây đặc sủng và đòi sống tự trị chính đáng của các nữ đan viện”.

Những phê bình, nghi ngại và lo sợ ấy xem ra không phải là không có lý, nếu chỉ dừng lại ở vai trò và quyền bính của vị Chủ tịch Liên hiệp. Tuy nhiên, nếu đọc kỹ toàn diện bản văn với nhãn quan khách quan, chúng ta có thể thấy rằng những phê bình, nghi ngại và lo sợ có thể nói là điều quá xa vời và trái ngược với những gì Huấn thị mong muốn dành cho các nữ đan viện. Ngay ở lời mở của Huấn thị, người ta đã có thể nhận thấy một lần nữa Giáo hội trân quý và coi trọng đời sống chiêm niệm đến dường nào! Đó là một đời sống “luôn tượng trưng cho trái tim cầu nguyện trong Giáo hội và cho Giáo hội... luôn giữ một vị trí ưu việt trong Nhiệm Thể Đức Ki-tô, cho nên “dù công việc hoạt động tông đồ có khẩn cấp đến mấy đi nữa, thì vẫn không được kêu gọi các thành viên của các Dòng này cộng tác vào các thừa tác mục vụ khác nhau” (x. CO, dẫn nhập; VDq, 5, 8)

Như vậy với Tông hiến *Vultum Dei quaerere* và Huấn thị *Cor Orans*, một lần nữa Giáo hội muốn chứng tỏ sự quý trọng lớn lao dành cho các nữ đan viện sống đời chiêm niệm. Nếu Giáo hội đã nhìn nhận như thế, thì dĩ nhiên Giáo Hội là Mẹ cũng sẽ làm tất cả những gì có thể để mang lại ích lợi, và làm tất cả những gì tốt nhất để bảo vệ căn tính và sứ vụ của các nữ đan viện sống đời chiêm niệm. Vì vậy chúng ta được mời gọi “ngoan ngoan” đón nhận “món quà quý giá” này và cố gắng thích nghi vào hiến pháp.

Một khi những quy tắc mới của Tông hiến *Vultum Dei quaerere* và những quy tắc hướng dẫn áp dụng trong Huấn thị *Cor Orans* này được thích nghi vào hiến pháp của mỗi Dòng, cần được Tòa Thánh phê chuẩn (VDq, đ. 14, 2).

Vì vậy tất cả những quy tắc mới được ấn định trong Huấn thị *Cor Orans* chưa buộc phải áp dụng, bao lâu những điều khoản mới chưa được thích nghi trong hiến pháp và chưa được Tòa Thánh phê chuẩn, ngoại trừ trường hợp buộc phải gia nhập Liên hiệp trong vòng một năm, kể từ khi Huấn thị này được công bố, trừ khi đan viện nào đã được Tòa Thánh miễn chuẩn nghĩa vụ này (CO, những quy tắc cuối cùng)

.....

⁴ Không biết Bộ có sự nhầm lẫn ở đây không, vì điều 649 mới là quy tắc ấn định sự vắng mặt trong thời gian tập viện.